

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN TOÁN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC HIỆN NAY

Phạm Văn Phúc

Trường Trung học phổ thông Nam Sách

Tóm tắt: Toán học là một trong những môn học rất quan trọng trong hệ thống các môn học hiện nay. Toán học ngày càng có nhiều ứng dụng trong cuộc sống, toán học giúp con người giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống một cách có hệ thống và chính xác, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, công tác quản lý hoạt động dạy học môn học này chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục. Do đó, cần phải có những đánh giá thực trạng từ đề xuất một số giải pháp quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở trường Trung học phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Dạy học môn Toán, quản lý hoạt động dạy học môn Toán, trung học phổ thông.

Nhận bài ngày 10.3.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.3.2021

Liên hệ tác giả: Phạm Văn Phúc; Email: phamvanphucns2011@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Toán học là một môn học có vai trò quan trọng trong chương trình giáo dục. Tuy nhiên, trong thực tế việc dạy và học bộ môn này nói chung, việc giảng dạy các trường trung học phổ thông vẫn đang còn nhiều tồn tại hạn chế ở cả hai khâu: Bài tập mà giáo viên đưa ra ít gắn với thực tiễn, tính hệ thống, khái quát chưa cao; bài tập còn mang tính lý thuyết, hàn lâm; giáo viên chưa chú trọng tới tính tích cực của người học; học sinh còn thụ động trong tiếp thu,... Điều này làm giảm chất lượng dạy học và hứng thú của học sinh đối với bộ môn này. Đồng thời làm giảm đáng kể khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tế của học sinh, không phát huy được năng lực tư duy sáng tạo, tích cực của học sinh trong quá trình tiếp cận môn học và đặc biệt là chưa phát triển được năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh. Mặt khác, quản lý hoạt động dạy học của từng môn chuyên biệt trong đó có môn Toán chưa được chú trọng. Trong thực tiễn dạy học cho thấy việc dạy học môn Toán đặt ra nhiều thách thức cho cán bộ quản lý và giáo viên, từ đó cho thấy việc nâng cao chất lượng môn Toán trong các trường trung học phổ thông là một nhu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng

giáo dục của các môn học khác, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. NỘI DUNG

2.1. Bối cảnh đổi mới giáo dục Trung học phổ thông hiện nay

Nghị Quyết 29 của Ban Chấp Hành TW khoá XI về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam cũng nhấn mạnh tới việc “chuyển từ nhà trường chủ yếu truyền đạt kiến thức sang nhà trường chủ yếu rèn luyện phẩm chất, năng lực”. Đây cũng là một thách thức đối với nhà quản lý các cơ sở giáo dục Việt Nam, trong đó có các trường THPT. Vấn đề giáo dục ý thức công dân lại được nổi lên như một vấn đề có tính thời sự sâu sắc. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của xã hội ngày nay, việc đổi mới hoạt động giáo dục ý thức công dân cho học sinh giữ vai trò vô cùng quan trọng. Nếu cốt lõi của đổi mới giáo dục là “chuyển từ nhà trường kiến thức sang nhà trường phẩm chất, năng lực, lấy việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cho người học làm gốc, lấy người học làm trung tâm của quá trình rèn luyện phẩm chất, năng lực”, thì hoạt động giáo dục ý thức công dân cho học sinh được xem là hạt nhân cơ bản của mọi hoạt động trong nhà trường, nội khoá cũng như hoạt động ngoài giờ lên lớp. Trong bối cảnh đó vai trò của nhà quản lý càng được nhấn mạnh. Từ việc giúp giáo viên đổi mới tư duy về quá trình dạy học, đổi mới việc xác định mục tiêu dạy học, tổ chức các hoạt động học tập trên lớp, ở nhà đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học. Nhà quản lý phải có kế hoạch chi tiết, tổ chức khoa học, có các biện pháp động viên khích lệ giáo viên và quan trọng hơn phải rất quyết tâm và kiên trì mới có thể thực hiện thành công, công cuộc đổi mới giáo dục nước nhà.

2.2. Hoạt động dạy học

Khi xem xét hoạt động dạy học, có nhiều cách tiếp cận khác nhau, như: tiếp cận hướng vào hoạt động dạy của thầy hoặc tiếp cận hướng vào hoạt động học của trò. Dạy học hướng vào hoạt động học của trò thì trọng tâm của hoạt động dạy học được đặt vào hoạt động học của học sinh chứ không phải vào hoạt động dạy của giáo viên. Nói cách khác, giáo viên là người tạo ra việc học, gọi cho học sinh khám phá và tạo dựng kiến thức, tạo ra các môi trường học tập mạnh mẽ; nâng cao chất lượng học tập,... Theo tác giả B.P.Exipop “Hoạt động dạy học là quá trình gồm hai hoạt động thống nhất biện chứng: hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh. Trong đó dưới sự lãnh đạo, tổ chức, điều khiển của giáo viên, người học tự giác, tích cực tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động học tập của mình nhằm thực hiện những nhiệm vụ dạy học. Trong quá trình dạy học, hoạt động dạy của giáo viên có vai trò chủ đạo, hoạt động học của học sinh có vai trò tự giác, chủ động, tích cực. Nếu thiếu một trong hai hoạt động trên, quá trình dạy học không diễn ra”. [1, tr.57]. Hoạt động dạy học là hoạt động có tổ chức, có mục đích, có sự lãnh đạo của nhà giáo dục và có hoạt động tích cực, tự giác của người học. Hoạt động dạy học là hoạt động chủ yếu, giữ vai trò chủ đạo trong các hoạt động của nhà trường, có ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Do vậy, có thể khẳng định: Dạy học là hoạt động giáo dục cơ bản nhất, có vị trí nền tảng và chức năng chủ đạo của quá trình giáo dục trong nhà trường.

Như vậy, chúng ta có thể hiểu hoạt động dạy học là hệ thống những hành động phối

hợp, tương tác giữa giáo viên và học sinh, trong đó, dưới tác động chủ đạo của giáo viên, học sinh tự giác, tích cực, chủ động lĩnh hội hệ thống tri thức khoa học, kỹ năng, kỹ xảo, phát triển năng lực nhận thức, năng lực hành động, hình thành thế giới quan khoa học và những phẩm chất của nhân cách.

2.3. Quản lý hoạt động dạy học

Quản lý hoạt động dạy học chính là tập hợp những tác động tối ưu (cộng tác, tham gia hỗ trợ phối hợp, huy động, can thiệp) của chủ thể quản lý đến tập thể giáo viên, học sinh,... nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vốn có, tạo động lực đẩy mạnh quá trình dạy học của nhà trường nhằm thực hiện có chất lượng, mục tiêu và chất lượng đào tạo, đưa nhà trường tiến lên trạng thái mới. Quản lý hoạt động dạy học là quản lý sự lao động của nhóm (người quản lý, người dạy và người học). Cụ thể:

- Chủ thể quản lý hoạt động dạy học tác động đến người dạy và người học thông qua việc thực hiện các chức năng quản lý: Kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra nhằm tạo ra môi trường thuận lợi cho dạy học.

- Người dạy cùng một lúc thực hiện kế hoạch hoá hoạt động dạy học, tự tổ chức, chỉ đạo hoạt động dạy của mình và tổ chức, chỉ đạo hoạt động học của người học, đồng thời tự kiểm tra; đánh giá kết quả dạy của mình và kết quả học của người học.

- Người học tự xây dựng kế hoạch, tự tổ chức, tự chỉ đạo và tự kiểm tra hoạt động học của mình theo kế hoạch, theo sự chỉ đạo và phương thức kiểm tra đánh giá của chủ thể quản lý và của người dạy trực tiếp.

2.4. Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay không chỉ đơn thuần là quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ của đội ngũ giáo viên dạy toán trong nhà trường mà còn là những công việc cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán và tổ chức, chỉ đạo thực hiện sau khi kế hoạch đã được tổ toán thảo luận, đóng góp ý kiến hoàn thành xong.

- Tổ chức hướng dẫn, triển khai cho giáo viên dạy toán về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương pháp dạy học, tổ chức dạy và học, đánh giá kết quả dạy và học môn Toán ở trường Trung học phổ thông.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Toán

- Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Toán như: Thực hiện quy chế chuyên môn; đánh giá, xếp loại kết quả học tập của học sinh đúng theo quy chế; việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Toán; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém.

Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông trong bối cảnh đổi

mới giáo dục hiện nay được hiểu là quá trình tác động có định hướng, có mục đích, có tổ chức và có kế hoạch của chủ thể quản lý đến những hành động phối hợp, tương tác giữa giáo viên và học sinh sử dụng toán học làm công cụ nhằm giữ cho sự vận hành của nhà trường được ổn định và làm cho nó phát triển tới mục tiêu đã đề ra với hiệu quả cao nhất, phù hợp với bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.5. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở trường Trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

2.5.1. Thực trạng về quản lý mục tiêu, xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán

Bảng 1. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về quản lý mục tiêu, xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán ở trường THPT Nam Sách

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
			Tốt (T)		Khá (Kh)		Trung bình (TB)		Kém (K)			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	KH1	CBQL	2	20.0	5	50.0	2	20.0	1	10.0	2.78	1
		giáo viên	7	23.3	12	40.0	8	26.7	3	10.0		
2	KH2	CBQL	1	10.0	3	30.0	2	20.0	4	40.0	2.12	4
		giáo viên	2	6.7	11	36.7	6	20.0	11	36.7		
3	KH3	CBQL	2	20.0	4	40.0	2	20.0	2	20.0	2.58	3
		giáo viên	5	16.7	11	36.7	10	33.3	4	13.3		
4	KH4	CBQL	3	30.0	2	20.0	4	40.0	1	10.0	2.68	2
		giáo viên	7	23.3	8	26.7	13	43.3	2	6.7		

Chú thích: KH1: Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn trong cả năm học, cụ thể theo từng học kỳ, từng đợt thi đua, từng tháng; KH2: Tổ chức phân công giáo viên các khối lớp, tham mưu cho HT phương án phân công giáo viên; KH3: Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của giáo viên hàng tuần, hàng tháng thông qua hệ thống quản lý chuyên môn; KH4: Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên.

Qua bảng đánh giá của CBQL, giáo viên về quản lý mục tiêu, xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán ở trường Trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, tác giả nhận thấy nội dung “Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn trong cả năm học, cụ thể theo từng học kỳ, từng đợt thi đua, từng tháng” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 2.78, mức độ đánh giá “Khá”, trong khi đó nội dung “Tổ chức phân công giáo viên các khối lớp, tham mưu cho HT phương án phân công giáo viên” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2.12, đạt mức độ “Trung bình”.

2.5.2. Thực trạng về quản lý nội dung, chương trình dạy học môn Toán

Tác giả khảo sát 10 CBQL, 30 giáo viên về việc quản lý nội dung, chương trình dạy học

môn Toán ở trường Trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, kết quả như sau:

Bảng 2. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về việc quản lý nội dung, chương trình dạy học môn Toán

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
			Tốt (T)		Khá (Kh)		Trung bình (TB)		Kém (K)			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	QLND1	CBQL	4	40.0	3	30.0	1	10.0	2	20.0	2.92	1
		giáo viên	13	43.3	8	26.7	3	10.0	6	20.0		
2	QLND2	CBQL	3	30.0	2	20.0	3	30.0	2	20.0	2.62	5
		giáo viên	9	30.0	7	23.3	8	26.7	6	20.0		
3	QLND3	CBQL	2	20.0	5	50.0	1	10.0	2	20.0	2.68	4
		giáo viên	8	26.7	11	36.7	4	13.3	7	23.3		
4	QLND4	CBQL	3	30.0	2	20.0	2	20.0	3	30.0	2.53	7
		giáo viên	8	26.7	7	23.3	9	30.0	6	20.0		
5	QLND5	CBQL	3	30.0	4	40.0	1	10.0	2	20.0	2.82	2
		giáo viên	10	33.3	10	33.3	5	16.7	5	16.7		
6	QLND6	CBQL	3	30.0	2	20.0	2	20.0	3	30.0	2.52	8
		giáo viên	7	23.3	7	23.3	11	36.7	5	16.7		
7	QLND7	CBQL	2	20.0	4	40.0	1	10.0	3	30.0	2.47	9
		giáo viên	7	23.3	6	20.0	10	33.3	7	23.3		
8	QLND8	CBQL	4	40.0	2	20.0	2	20.0	2	20.0	2.78	3
		giáo viên	10	33.3	7	23.3	9	30.0	4	13.3		
9	QLND9	CBQL	2	20.0	1	10.0	3	30.0	4	40.0	2.12	11
		giáo viên	6	20.0	4	13.3	8	26.7	12	40.0		
10	QLND10	CBQL	3	30.0	2	20.0	3	30.0	2	20.0	2.58	6
		giáo viên	8	26.7	7	23.3	9	30.0	6	20.0		
11	QLND11	CBQL	1	10.0	2	20.0	5	50.0	2	20.0	2.18	10
		giáo viên	5	16.7	3	10.0	14	46.7	8	26.7		

Chú thích:

QLND1: Đảm bảo dạy đúng và đủ phân phối chương trình môn học

QLND2: Đảm bảo dạy đầy đủ, chính xác, hệ thống, tập trung vào kiến thức trọng tâm bài học

QLND3: Đạt được các yêu cầu theo chuẩn kiến thức và kỹ năng

QLND4: Tổ chức hoạt động học tập linh hoạt sáng tạo và phù hợp để đạt mục tiêu bài học

QLND5: Đảm bảo tính hệ thống của nội dung bài học

QLND6: Có tính cập nhật, liên hệ thực tiễn

QLND7: Có tính phân hóa phù hợp đối tượng học sinh

QLND8: Dạy học có lồng ghép, tích hợp với các nội dung giáo dục khác

QLND9: Thiết kế nội dung và thực hiện bài dạy gắn với thực tiễn cuộc sống

QLND10: Đảm bảo tính thống nhất của chương trình giáo dục phổ thông trong phạm vi cả nước

QLND11: Tiếp cận trình độ giáo dục phổ thông của các nước có nền giáo dục tiên bộ trong khu vực và trên thế giới

Qua bảng đánh giá của CBQL, giáo viên về việc quản lý nội dung, chương trình dạy học môn Toán ở trường Trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, tác giả nhận thấy nội dung “Đảm bảo dạy đúng và đủ phân phối chương trình môn học” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 2.92, mức độ đánh giá “Khá”, trong khi đó nội dung “Thiết kế nội dung và thực hiện bài dạy gắn với thực tiễn cuộc sống” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2.12, đạt mức độ “Trung bình”.

2.5.3 Thực trạng quản lý việc chuẩn bị lên lớp của giáo viên dạy học môn Toán

Bảng 3. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về quản lý việc chuẩn bị lên lớp của giáo viên dạy môn Toán

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
			Tốt (T)		Khá (Kh)		Trung bình (TB)		Kém (K)			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	QLCBDH1	CBQL	4	40.0	3	30.0	2	20.0	1	10.0	3.03	1
		giáo viên	13	43.3	9	30.0	5	16.7	3	10.0		
2	QLCBDH2	CBQL	2	20.0	3	30.0	3	30.0	2	20.0	2.48	4
		giáo viên	5	16.7	10	33.3	9	30.0	6	20.0		
3	QLCBDH3	CBQL	3	30.0	1	10.0	3	30.0	3	30.0	2.38	5
		giáo viên	8	26.7	3	10.0	11	36.7	8	26.7		
4	QLCBDH4	CBQL	2	20.0	4	40.0	3	30.0	1	10.0	2.68	2
		giáo viên	7	23.3	10	33.3	9	30.0	4	13.3		
5	QLCBDH5	CBQL	3	30.0	2	20.0	4	40.0	1	10.0	2.67	3
		giáo viên	7	23.3	9	30.0	10	33.3	4	13.3		

Chú thích:

QLCBDH1: Phổ biến những yêu cầu của việc chuẩn bị bài giảng

QLCBDH1: Quản lý việc soạn bài giảng của giáo viên

QLCBDH1: Quản lý việc chuẩn bị tài liệu, phương tiện giảng dạy của giáo viên

QLCBDH1: Quản lý việc giáo viên thực hiện sự phân công giảng dạy do nhà trường phân công

QLCBDH1: Quản lý việc giáo viên thực hiện thời khóa biểu do nhà trường sắp xếp

Qua bảng đánh giá của CBQL, giáo viên về quản lý việc chuẩn bị lên lớp của giáo viên dạy học môn Toán ở trường Trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, tác giả nhận thấy nội dung “Phổ biến những yêu cầu của việc chuẩn bị bài giảng” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3.03, mức độ đánh giá “Khá”, trong khi đó nội dung “Quản lý việc chuẩn bị tài liệu, phương tiện giảng dạy của giáo viên” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2.38, đạt mức độ “Trung bình”.

2.5.4. Thực trạng quản lý việc xây dựng kế hoạch dạy học của giáo viên dạy học môn Toán

Bảng 4. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về quản lý việc xây dựng kế hoạch dạy học của giáo viên dạy học môn Toán

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
			Tốt (T)		Khá (Kh)		Trung bình (TB)		Kém (K)			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	QLXDKH1	CBQL	3	30.0	3	30.0	3	30.0	1	10.0	2.78	1
		giáo viên	9	30.0	8	26.7	10	33.3	3	10.0		
2	QLXDKH2	CBQL	2	20.0	2	20.0	3	30.0	3	30.0	2.32	4
		giáo viên	8	26.7	5	16.7	6	20.0	11	36.7		
3	QLXDKH3	CBQL	2	20.0	4	40.0	2	20.0	2	20.0	2.62	2
		giáo viên	6	20.0	11	36.7	9	30.0	4	13.3		
4	QLXDKH4	CBQL	2	20.0	3	30.0	4	40.0	1	10.0	2.58	3
		giáo viên	7	23.3	8	26.7	10	33.3	5	16.7		

Chú thích:

QLXDKH1: Quản lý nội dung của kế hoạch

QLXDKH2: Quản lý cách thức thực hiện kế hoạch

QLXDKH3: Quản lý tiến độ thực hiện kế hoạch

QLXDKH4: Quản lý kết quả thực hiện kế hoạch

Qua bảng đánh giá của CBQL, giáo viên về quản lý việc xây dựng kế hoạch dạy học của giáo viên dạy môn Toán ở trường Trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, tác giả nhận thấy nội dung “Quản lý nội dung của kế hoạch” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 2.78, mức độ đánh giá “Khá”, trong khi đó nội dung “Quản lý cách thức thực hiện kế hoạch” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2.32, đạt mức độ “Trung bình”.

2.5.5. Thực trạng quản lý hoạt động chuyên môn của tổ Toán

Bảng 5. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về việc quản lý hoạt động chuyên môn của tổ Toán

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
			Tốt (T)		Khá (KH)		Trung bình (TB)		Kém (K)			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	QLCM1	CBQL	4	40.0	3	30.0	1	10.0	2	20.0	2.88	2
		giáo viên	11	36.7	8	26.7	7	23.3	4	13.3		
2	QLCM2	CBQL	3	30.0	4	40.0	1	10.0	2	20.0	2.78	3
		giáo viên	8	26.7	11	36.7	7	23.3	4	13.3		
3	QLCM3	CBQL	3	30.0	3	30.0	2	20.0	2	20.0	2.68	4
		giáo viên	8	26.7	11	36.7	4	13.3	7	23.3		
4	QLCM4	CBQL	2	20.0	3	30.0	3	30.0	2	20.0	2.48	6
		giáo viên	5	16.7	8	26.7	13	43.3	4	13.3		
5	QLCM5	CBQL	3	30.0	5	50.0	1	10.0	1	10.0	2.98	1
		giáo viên	10	33.3	13	43.3	3	10.0	4	13.3		
6	QLCM6	CBQL	2	20.0	4	40.0	2	20.0	2	20.0	2.58	5
		giáo viên	6	20.0	11	36.7	7	23.3	6	20.0		
7	QLCM7	CBQL	2	20.0	3	30.0	2	20.0	3	30.0	2.42	7
		giáo viên	5	16.7	8	26.7	12	40.0	5	16.7		

Chú thích:

QLCM1: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động của tổ Toán

QLCM2: Chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên theo kế hoạch của nhà trường

QLCM3: Chỉ đạo tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch của nhà trường.

QLCM4: Chỉ đạo đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên của tổ chuyên môn

QLCM5: Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn của tổ Toán (2 lần/tháng)

QLCM6: Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của tổ Toán theo định kỳ

QLCM7: Theo dõi, giám sát kiểm tra hoạt động của tổ Toán

Qua bảng đánh giá của CBQL, giáo viên về quản lý hoạt động chuyên môn của tổ Toán ở trường trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, tác giả nhận thấy nội dung “Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn của tổ Toán (2 lần/tháng)” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 2.98, mức độ đánh giá “Khá”, trong khi đó nội dung “Theo dõi, giám sát kiểm tra hoạt động của tổ Toán” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2.42, đạt mức độ “Trung bình”.

2.5.6. Thực trạng quản lý việc soạn giáo án dạy học môn Toán

Bảng 6. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về quản lý việc soạn giáo án dạy học môn Toán

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
			Tốt (T)		Khá (KH)		Trung bình (TB)		Kém (K)			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	QLSGA1	CBQL	4	40.0	3	30.0	1	10.0	2	20.0	2.88	1
		giáo viên	12	40.0	7	23.3	6	20.0	5	16.7		
2	QLSGA2	CBQL	2	20.0	2	20.0	3	30.0	3	30.0	2.28	4
		giáo viên	5	16.7	6	20.0	11	36.7	8	26.7		
3	QLSGA3	CBQL	2	20.0	3	30.0	2	20.0	3	30.0	2.42	3
		giáo viên	5	16.7	7	23.3	14	46.7	4	13.3		
4	QLSGA4	CBQL	4	40.0	2	20.0	2	20.0	2	20.0	2.82	2
		giáo viên	10	33.3	8	26.7	9	30.0	3	10.0		

Chú thích:

QLSGA1: Quản lý việc xác định mục tiêu bài học

QLSGA2: Quản lý việc xác định nội dung trọng tâm, liên hệ với thực tiễn cuộc sống

QLSGA3: Quản lý việc xác định phương pháp, hình thức dạy học

QLSGA4: Quản lý việc xác định phương tiện dạy học

Qua bảng đánh giá của CBQL, giáo viên về quản lý việc soạn giáo án dạy học môn Toán ở trường Trung học phổ thông trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, tác giả nhận thấy nội dung “Quản lý việc xác định mục tiêu bài học” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 2.88,

mức độ đánh giá “Khá”, trong khi đó nội dung “Quản lý việc xác định nội dung trọng tâm, liên hệ với thực tiễn cuộc sống” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2.28, đạt mức độ “Trung bình”.

2.5.7. Thực trạng quản lý việc đánh giá học sinh học môn Toán

Bảng 7. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về quản lý việc đánh giá học sinh học môn Toán ở trường Trung học phổ thông trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
			Tốt (T)		Khá (KH)		Trung bình (TB)		Kém (K)			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	QLThứ bậcHS1	CBQL	2	20.0	3	30.0	2	20.0	3	30.0	2.42	3
		giáo viên	7	23.3	8	26.7	6	20.0	9	30.0		
2	QLThứ bậcHS2	CBQL	4	40.0	3	30.0	2	20.0	1	10.0	2.98	2
		giáo viên	13	43.3	8	26.7	4	13.3	5	16.7		
3	QLThứ bậcHS3	CBQL	1	10.0	1	10.0	4	40.0	4	40.0	1.88	4
		giáo viên	3	10.0	4	13.3	9	30.0	14	46.7		
4	QLThứ bậcHS4	CBQL	4	40.0	2	20.0	3	30.0	1	10.0	2.88	1
		giáo viên	11	36.7	7	23.3	9	30.0	3	10.0		

Chú thích:

QLThứ bậcHS1: Nâng cao nhận thức cho giáo viên Toán về ý nghĩa tầm quan trọng, chức năng và các yêu cầu sư phạm của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Toán ở trường THPT trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay

QLThứ bậcHS2: Yêu cầu giáo viên tổ chức kiểm tra, thi đúng qui chế

QLThứ bậcHS3: Xây dựng bộ đề kiểm tra chung cho các khối

QLThứ bậcHS4: Kiểm tra việc chấm, trả bài, vào điểm của giáo viên, nhật ký đánh giá HS của giáo viên

Qua bảng đánh giá của CBQL, giáo viên về quản lý việc đánh giá học sinh học môn Toán ở trường Trung học phổ thông trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, tác giả nhận thấy nội dung “Yêu cầu giáo viên tổ chức kiểm tra, thi đúng qui chế” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 2.98, mức độ đánh giá “Khá”, trong khi đó nội dung “Xây dựng bộ đề kiểm tra chung cho các khối” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 1.88, đạt mức độ “Trung bình”.

2.5.8. Thực trạng về quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy và học môn Toán

Bảng 11. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về việc quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy và học môn Toán

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
			Tốt (T)		Khá (KH)		Trung bình (TB)		Kém (K)			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	QLKT-Thứ bậc1	CBQL	2	20.0	2	20.0	2	20.0	4	40.0	2.22	7
		giáo viên	5	16.7	7	23.3	8	26.7	10	33.3		

2	QLKT-Thứ bậc2	CBQL	4	40.0	3	30.0	2	20.0	1	10.0	2.98	1
		giáo viên	11	36.7	12	40.0	2	6.7	5	16.7		
3	QLKT-Thứ bậc3	CBQL	3	30.0	3	30.0	2	20.0	2	20.0	2.72	3
		giáo viên	7	23.3	11	36.7	9	30.0	3	10.0		
4	QLKT-Thứ bậc4	CBQL	3	30.0	2	20.0	4	40.0	1	10.0	2.68	4
		giáo viên	8	26.7	7	23.3	12	40.0	3	10.0		
5	QLKT-Thứ bậc5	CBQL	2	20.0	4	40.0	2	20.0	2	20.0	2.62	5
		giáo viên	8	26.7	6	20.0	13	43.3	3	10.0		
6	QLKT-Thứ bậc6	CBQL	3	30.0	2	20.0	3	30.0	2	20.0	2.60	6
		giáo viên	10	33.3	5	16.7	8	26.7	7	23.3		
7	QLKT-Thứ bậc7	CBQL	3	30.0	4	40.0	2	20.0	1	10.0	2.88	2
		giáo viên	9	30.0	10	33.3	9	30.0	2	6.7		
8	QLKT-Thứ bậc8	CBQL	2	20.0	3	30.0	4	40.0	1	10.0	2.58	KH
		giáo viên	7	23.3	8	26.7	10	33.3	5	16.7		
9	QLKT-Thứ bậc9	CBQL	3	30.0	2	20.0	2	20.0	3	30.0	2.57	KH
		giáo viên	9	30.0	6	20.0	10	33.3	5	16.7		

Chú thích:

QLKT-Thứ bậc1: Kiểm tra công tác chuẩn bị bài dạy của giáo viên

QLKT-Thứ bậc2: Kiểm tra sổ ghi điểm của giáo viên

QLKT-Thứ bậc3: Kiểm tra sổ lưu đề

QLKT-Thứ bậc4: Kiểm tra nề nếp lên lớp

QLKT-Thứ bậc5: Kiểm tra việc sử dụng hình thức, phương pháp dạy học

QLKT-Thứ bậc6: Kiểm tra việc sử dụng phương tiện dạy học

QLKT-Thứ bậc7: Kiểm tra việc chấm bài của giáo viên

QLKT-Thứ bậc8: Kiểm tra việc trả bài và sửa bài kiểm tra cho học sinh

QLKT-Thứ bậc9: Tổ trưởng theo dõi, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đối với từng học sinh của giáo viên

Qua bảng đánh giá của CBQL, giáo viên về việc quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy và học môn Toán ở trường Trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, tác giả nhận thấy nội dung “Kiểm tra sổ ghi điểm của giáo viên” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 2.98, mức độ đánh giá “Khá”, trong khi đó nội dung “Kiểm tra công tác chuẩn bị bài dạy của giáo viên” được đánh giá thấp nhất với ĐTB = 2.22, đạt mức độ “Trung bình”.

2.6. Các giải pháp quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở trường Trung học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Giải pháp 1: Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học môn Toán theo quan điểm sư phạm tương tác

Phát huy vai trò chủ đạo của người thầy; tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh trong việc tiếp nhận kiến thức mới. Vận dụng tri thức, giúp học sinh nhận thức các vấn đề

đa dạng phức tạp của cuộc sống, có kỹ năng thực hành. Tạo cho học sinh có thói quen tự học, tự nghiên cứu, có phương pháp tư duy khoa học, rèn luyện kỹ năng sống.

Cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp môn Toán theo quan điểm sư phạm tương tác, các cấp quản lý quan tâm đến chất lượng giáo dục, thường xuyên tổ chức các bồi dưỡng đổi mới phương pháp môn Toán theo quan điểm sư phạm tương tác

Giải pháp 2: Xây dựng và thực hiện chương trình môn Toán trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay

Giải pháp này giúp cho hiệu trưởng có cái nhìn tổng quát, thấy được sự phối hợp giữa các bộ phận với nhau. Giúp cho giáo viên nắm chắc chương trình, thực hiện tốt hoạt động giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục học sinh. Tiết kiệm được nguồn lực, tạo hiệu quả hoạt động tổ chức và cho việc kiểm tra, đánh giá năng lực của mỗi giáo viên trong quá trình thực hiện.

Cán bộ quản lý có trách nhiệm, giáo viên có kinh nghiệm, chuyên môn vững.

Giải pháp 3: Chỉ đạo việc soạn bài dạy môn Toán gắn với thực tiễn cuộc sống

- Giúp Cán bộ quản lý quản lý việc dạy học hiệu quả
- Tạo điều kiện cho các thành viên trong tổ chuyên môn có sự tương tác, có cơ hội giao tiếp làm quen với công việc sẽ phải đảm nhận.
- Hiệu trưởng cần có nhận thức sâu sắc về hoạt động dạy học môn toán trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.
- Hiệu trưởng, tổ trưởng quan tâm đến hoạt động dạy học môn toán trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Giải pháp 4: Quản lý việc lên lớp môn Toán theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay

- Quản lý giáo viên thực hiện đúng và có hiệu quả các nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường Trung học phổ thông.
- Quản lý được quá trình dạy và học của giáo viên và học sinh, từ đó có hướng khắc phục kịp thời
- Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho Tổ trưởng chuyên môn nghiên cứu hoạt động chuyên môn của tổ.
- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch năm học của trường, sát với thực tiễn của nhà trường, trong đó yêu cầu tổ chuyên môn đôn đốc, giám sát giáo viên xác định rõ mục tiêu dạy học dưới dạng các năng lực và các kiến thức kỹ năng tương ứng, những nhiệm vụ ứng dụng môn toán vào thực tiễn cuộc sống.
- Ban Giám hiệu nhà trường cần nắm được thông tin từ giáo viên và học sinh về tổ chức, chỉ đạo trên lớp của mình.

Giải pháp 5: Kiểm tra giáo viên việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Toán

theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay

Kiểm tra đánh giá không chỉ là công cụ đo kết quả học tập của học sinh mà còn là cơ sở đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên. Kiểm tra đánh giá có tác dụng phân loại tích cực khi phản ánh đúng năng lực của kiểm tra đánh giá. Công việc kiểm tra đánh giá phải được quản lý, phải được cải tiến thì mới thực sự trở thành công cụ thúc đẩy quá trình dạy học.

Cần thống nhất quy trình và quán triệt quy trình kiểm tra đánh giá cho mọi đối tượng tham gia dạy học nói riêng và giáo dục nói chung. Cần quản lý quy trình chặt chẽ và thường phạt kịp thời, công minh.

3. KẾT LUẬN

Đổi mới dạy học nói chung và quản lý hoạt động dạy học môn Toán trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay là yêu cầu cấp thiết. Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn Toán trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay là một nội dung quan trọng trong quản lý dạy học ở trường Trung học phổ thông. Quản lý hoạt động dạy học môn toán ở trường Trung học phổ thông cần vận dụng đồng bộ các giải pháp qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. B.P.Exipop (chủ biên) (1977), *Những cơ sở của lí luận dạy học*, tập 1,2, 3. Nxb. Giáo dục Hà Nội.
2. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb. Đại học Sư phạm.
3. Nguyễn Bá Kim (2007), *Phương pháp dạy học môn toán*. Nxb. ĐHSP, Hà Nội.
4. Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), *Giáo trình Giáo dục học*, Nxb. Đại học Sư phạm.

MANAGING MATHEMATICS TEACHING ACTIVITIES IN HIGH SCHOOLS IN THE CURRENT EDUCATIONAL INNOVATION

Abstract: *Mathematics is one of the very important subjects in the curriculum of all subjects. In fact, there are increasing applications of mathematics helping people solve real-life problems in systematic and accurate manners, contributing to socio-economic development. However, in the current educational innovation context, the management of teaching activities in this subject has not kept up with the requirements of educational reform. Therefore, it is necessary to have assessments of the current situation from proposing a number of solutions for managing Math teaching activities in high schools to meet the requirements of educational innovation today.*

Keywords: *Teaching Mathematics, management of teaching activities in Mathematics, High Schools, management of Math teaching activities, math teaching activities.*